

Bản án số: 06/2023/HNGĐ - PT

Ngày: 28-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2023/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2023/QĐXXPT ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Phương N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm và lời trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:

- Nguyên đơn chị Mai Thị Phương N trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/11/2018 và sinh được một con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2018. Năm 2019, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình nên vợ chồng cùng bàn bạc và thống nhất chị N vào Đà Nẵng làm việc, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn con giao cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng.

Năm 2020, anh H về nước tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, nhưng đến cuối năm 2021 vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và không thể khắc phục được nên làm đơn xin ly hôn anh H. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Còn về tài sản chung, nợ chung thì không có nên chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:* Anh đồng ý với lời khai của chị Mai Thị Phương N về hôn nhân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng, tài sản chung. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị yêu cầu ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý. Đối với việc giao con chung sau khi ly hôn thì anh không đồng ý giao cho chị N tại vì từ khi sinh ra cho đến nay cháu Nguyễn Thành A đã sinh sống với ông bà nội, cũng như trong thời gian hai vợ chồng đi làm ăn xa, con chung đều do ông bà nội chăm sóc. Vì vậy, để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt, tâm lý của con, anh H có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa chị Mai Thị Phương N và anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Mai Thị Phương N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con cho đến khi khôn lớn trưởng thành.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình xử: Buộc anh Nguyễn Ngọc H phải đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/10/2018 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 12/2022.

Chị Mai Thị Phương N không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Nguyễn Ngọc H, trường hợp cần thiết về quyền lợi của con thì anh H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong hạn luật định ngày 06/12/2023, anh Nguyễn Ngọc H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh Nguyễn Ngọc H được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Ngọc H giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh sự việc từ khi sinh ra cho đến nay cháu Nguyễn

Thành A đều do ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng và được hàng xóm, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận sự việc; giấy xác nhận của Ban giám hiệu Trường mầm non Thiết Sơn và Giáo viên chủ nhiệm lớp cháu An học xác nhận về việc cháu Nguyễn Thành A trong quá trình học tập đều do ông bà nội và bố đưa đón.

Tại phiên toà phúc thẩm anh Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được nuôi con chung sau khi ly hôn, chị Nguyễn giữ nguyên ý kiến, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giao con chung sau khi ly hôn. Ngoài ra anh H khai nhận hiện nay đang làm nghề lái máy xúc với thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng và đủ khả năng nuôi con một mình, nên không yêu cầu chị Nguyễn nuôi con. Còn chị N khai nhận mới nghĩ việc ở Đà Nẵng để về sinh sống tại nhà ông bà ngoại và hiện tại đang làm thuê tự do nên chưa có công việc, thu nhập gì cụ thể.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc H để sửa án sơ thẩm và giao con chung Nguyễn Thành A cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tuyên chịu nghĩa vụ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà phúc thẩm; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã tuyên xử công nhận thuận tình ly hôn của chị Mai Thị Phương N và anh Nguyễn Ngọc H; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Các nội dung trên các đương sự không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét gì thêm.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc H về việc được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị Nguyễn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/10/2018 và từ khi sinh ra cho đến nay con đều sống cùng với ông, bà nội. Đặc biệt trong thời gian hai vợ chồng đi làm ăn xa, đã thống nhất giao con cho ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi anh H trở về nước vào năm 2019, cháu An vẫn tiếp tục

cùng chung sống với ông bà nội và anh H, còn chị N vẫn đang sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng. Mặt khác, theo xác nhận của hàng xóm, chính quyền địa phương và Ban giám hiệu nhà trường nơi cháu An học tập đều có nội dung xác nhận chỉ thấy anh H và ông bà nội là người thường xuyên chăm sóc cháu An. Trong thời gian cháu An sinh sống cùng với ông bà nội và anh H thì cháu An đều được đảm bảo về nơi ăn ở, sinh hoạt, học tập đầy đủ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào độ tuổi của con để giao cháu An cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà chưa tiến hành việc xác minh, làm rõ về công việc, thu nhập của các bên đương sự, cũng như điều kiện sinh hoạt, học tập, nơi ở ổn định của cháu An từ trước đến nay là còn thiếu sót và làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, môi trường sinh hoạt thường ngày của cháu An.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc H có căn cứ nên có cơ sở xem xét chấp nhận và cần sửa án sơ thẩm theo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo là anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc H về việc được quyền nuôi con sau khi ly hôn; sửa Bản án sơ thẩm số: 39/2022/HNGĐ-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Giao con Nguyễn Thành A, sinh ngày 19/10/2018 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp và chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc H về việc không buộc chị Mai Thị Phương N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn

Ngọc H số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0000167 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, án phí ly hôn sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự ;
- TAND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Lưu: HS vụ án, án văn Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trần Trung Thành